

**TÒA ÁN N DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HSST
Ngày 11 tháng 5 năm 2023

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quang Khang**
Các Hội thẩm N dân: Ông **Trần Văn Rông**
Ông **Nguyễn Thành Nhận**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Đèo** - Thư ký Tòa án N dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Bà **Phan Ngọc Tú** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án N dân thị xã G tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: DANH V, sinh ngày 25/02/2001; tại tỉnh Bạc Liêu;

Nơi cư trú: Khóm 4, Phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Khơ me; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh Đang, (không xác định được năm sinh) và bà Danh Thị Muội, sinh năm 1978; Tiền án 03 lần: Lần 1: Ngày 18/9/2020, bị Tòa án N dân thị xã G xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Lần 2: Ngày 21/12/2020, bị Tòa án N dân huyện Đông Hải xử phạt 07 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Lần 3: Ngày 16/9/2022, bị Tòa án N dân thị xã Giá Rai xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; Tiền sự: Chưa có; Bị cáo đang chấp hành hình phạt của bản án khác từ ngày 29/7/2022 (có mặt).

2. Bị cáo: TRẦN THIỆN N, sinh ngày 17/02/2002, tại tỉnh Bạc Liêu.

Nơi cư trú: Khóm 4, Phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hoàng V (chết) và bà Kim Ngọc Mai, sinh năm 1978; Tiền án, Tiền sự: Chưa có; Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác (có mặt).

- Bị hại: **Từ Thị H**, sinh năm 1974; Địa chỉ: Khóm 1, phường Hộ Phòng, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 28/7/2022, Trần Thiện N rủ Danh V đi trộm cắp tài sản của người khác để kiếm tiền tiêu xài, V đồng ý. Đến khoảng 01 giờ 45 phút ngày 29/7/2022, N điều khiển xe mô tô chở Danh V đến khu vực Khóm 1, phường Hộ Phòng, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đến quán cà phê của bà Từ Thị H thì Danh V phát hiện quán đóng cửa, không mở đèn nên kêu N dừng xe lại. Cả hai đi bộ vào khu vực quán, quan sát, Danh V kêu N dùng kèm còng lực mang theo cắt khoen cửa đứt ra. N đứng ngoài canh chừng, V vào trong quán lấy trộm tài sản gồm: 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, loại 50A; 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, loại 70A; 01 máy ép bọc nylon màu vàng; 06 lon nước ngọt hiệu Redbull, 04 lon nước ngọt hiệu Sting. Sau khi lấy trộm các tài sản trên, V mang ra để trên xe rồi cùng N chạy về. Khi đến cầu Nọc Nặng thuộc Khóm 5, phường Hộ Phòng, thị xã G; Danh V vứt bỏ máy ép bọc nylon xuống sông. Các tài sản còn lại Danh V và N mang về phòng trọ của Danh V và chia nhau 10 lon nước ngọt, riêng 03 cái bình ắc quy N mang đi cất giấu trong bụi cây ven lộ tại khu vực Khóm 2, Phường 1, thị xã G. Đến khoảng 08 giờ ngày 29/7/2022, N lấy 03 bình ắc quy bán cho một người thu mua phế liệu dạo với giá 800.000 đồng; N chia cho V số tiền 400.000 đồng, số tiền trên N và V đã tiêu xài cá N hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 12/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã G thể hiện:

- 02 (hai) cái bình ắc quy hiệu Đồng Nai, loại 50A, màu trắng đen, mua vào tháng 5/2022; giá trị sử dụng 95%, trị giá 2.470.000 đồng; 01 (một) cái bình ắc quy hiệu Đồng Nai, loại 70A, màu trắng đen, mua cách thời điểm mất trộm vài ngày; giá trị sử dụng 98%, trị giá 1.568.000 đồng.

- 06 (sáu) lon nước ngọt hiệu Redbull, giá 11.000 đồng/lon x 06 lon = 66.000 đồng; 04 (bốn) lon nước ngọt hiệu Sting, giá 11.000 đồng/lon x 06 lon = 44.000 đồng.

- 01 (một) cái máy ép bọc nylon, không rõ nhãn hiệu, màu vàng, mua vào tháng 5/2022. Không định giá được vì không đủ thông tin về tài sản.

Tổng cộng thành tiền: 4.148.000 đồng.

Cáo trạng số 10/CT-VKS-HS ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát N dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Danh V và bị cáo Trần Thiện N, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát N dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Danh V, Trần Thiện N và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Danh V và bị cáo Trần Thiện N, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Danh V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 01 năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2022/HSST, ngày 16/9/2022 của Tòa án N dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Buộc bị cáo Danh V phải chấp hành hình phạt chung từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Thiện N từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Danh V và bị cáo Trần Thiện N khai nhận: Vào khoảng 01 giờ 45 phút ngày 29/7/2022, tại Khóm 1, phường Hộ Phòng, thị xã G các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Từ Thị H gồm: 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, loại 50A; 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, loại 70A; 01 máy ép bọc nylon ; 06 lon nước ngọt hiệu Redbull , 04 lon nước ngọt hiệu Sting. Lời khai của bị cáo V và bị cáo N là thống nhất và phù hợp nhau, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Theo Kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 12/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã G kết luận: Tài sản bị cáo Danh V và bị cáo Trần Thiện N chiếm đoạt của bị hại có tổng giá trị bằng 4.148.000 đồng.

[4] Hành vi của bị cáo Danh V và bị cáo Trần Thiện N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại và gây mất trật tự trị an ở địa phương. Đủ yếu tố, dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát N dân thị xã G đã truy tố; Cần phải được xử phạt nghiêm theo tội danh và hình phạt mà điều luật đã quy định để răn đe, giáo dục các bị cáo cũng như đảm bảo công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[5] Xét vai trò của bị cáo Danh V và bị cáo Trần Thiện N: Bị cáo N là người đề xuất, khởi sự việc thực hiện tội phạm và bán tài sản do phạm tội mà có; Bị cáo V là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại nên vai trò của hai bị cáo là ngang nhau.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo; Lấn phạm tội này của bị cáo N là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tương ứng theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Danh V là người đã có tiền án nên lần phạm tội này của bị cáo là “Tái phạm”. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần nhắc đến vai trò, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để áp dụng mức án phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Danh V và bị cáo Trần Thiện N có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại Từ Thị H số tiền 4.148.000 đồng. Trong đó, mỗi bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 2.074.000 đồng.

[8] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Danh V và bị cáo Trần Thiện N, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Danh V 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 01 năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2022/HSST, ngày 16/9/2022 của Tòa án N dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Buộc bị cáo Danh V phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 29/7/2022.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thiện N 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự, áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Danh V và bị cáo Trần Thiện N có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại Từ Thị H số tiền 4.148.000 đồng. Trong đó, mỗi bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 2.074.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Danh V và bị cáo Trần Thiện N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự có giá ghạch.

6. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã G;
- CCTHADS thị xã G;
- CQCSĐT CA thị xã G;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu.

Trần Quang Khang